

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 – 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/03/2005, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/07/2023.

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Hóa dược, được thành lập theo Quyết định số 827/BYT-QĐ ngày 23/09/1966 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 4420/QĐ-BYT về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Hóa dược thành Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023
Ông Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08/06/2023
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Chủ tịch HĐQT	
Ông Đinh Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Chí Tiến	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Bá Duẩn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trọng Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phạm Quỳnh Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023
Ông Nguyễn Văn Châu	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08/06/2023
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	
Ông Nguyễn Văn Điền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/06/2023
Bà Trần Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2023
Ông Lê Văn Nhất	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/06/2023
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31/05/2023
Ông Trần Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/06/2023 là ông Nguyễn Văn Châu và từ ngày 08/06/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Quý

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Số: 29112/2023/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng, tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cần lưu ý người đọc đến thuyết minh 7.2 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính". Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập ngày 12/03/2024 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giám theo Quyết định của thủ tướng chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



Nguyễn Phương Thúy

Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

Thiều Sỹ Minh

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.832.588.953	98.996.666.391
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	30.973.092.702	19.905.606.252
1. Tiền	111		30.973.092.702	19.905.606.252
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.790.489.597	38.502.977.189
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	25.606.658.557	31.496.911.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	1.394.449.314	1.412.183.847
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.4	3.929.507.588	4.708.622.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.893.242.446	1.936.374.220
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.033.368.308)	(1.051.114.508)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	41.069.006.654	39.986.617.486
1. Hàng tồn kho	141		41.069.006.654	39.986.617.486
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	601.465.464
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	601.465.464
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.286.959.982	94.589.391.935
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	4.3	1.028.567.628	1.028.567.628
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	4.6	(1.028.567.628)	(1.028.567.628)
II. Tài sản cố định	220		79.286.959.982	87.589.391.935
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	79.286.959.982	87.589.391.935
- Nguyên giá	222		182.073.621.441	176.267.678.522
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.786.661.459)	(88.678.286.587)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	7.000.000.000	7.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		7.000.000.000	7.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		190.119.548.935	193.586.058.326
(270 = 100 + 200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.871.904.814	68.433.202.109
I. Nợ ngắn hạn	310		57.371.904.814	62.276.942.109
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	12.296.142.659	15.651.608.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	8.782.734.148	5.382.738.811
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	825.563.594	1.442.422.763
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	3.402.988.107	3.834.784.119
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	30.725.072.718	34.691.200.534
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.339.403.588	1.274.187.804
II. Nợ dài hạn	330		2.500.000.000	6.156.260.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	2.500.000.000	2.500.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	-	3.656.260.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.247.644.121	125.152.856.217
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	130.247.644.121	125.152.856.217
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		23.696.570.000	23.696.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.696.570.000	23.696.570.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.160.649.000	11.160.649.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.342.103.357	20.018.234.979
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.369.657.000	2.369.657.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.678.664.764	67.907.745.238
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		62.852.875.576	55.519.954.476
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.825.789.188	12.387.790.762
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		190.119.548.935	193.586.058.326

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 03 năm 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	178.328.919.155	221.021.161.134
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	214.690.857	303.580.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		178.114.228.298	220.717.581.134
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	130.773.620.722	157.881.434.396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		47.340.607.576	62.836.146.738
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	2.676.247.456	537.729.427
7. Chi phí tài chính	22	5.5	4.840.716.400	3.087.832.192
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.653.426.929	3.051.320.528
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	13.776.044.220	14.761.806.889
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	20.370.307.648	22.674.751.024
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		11.029.786.764	22.849.486.060
11. Thu nhập khác	31	5.8	1.354.230.813	3.382.599.540
12. Chi phí khác	32	5.9	1.356.407.939	2.179.718.737
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.177.126)	1.202.880.803
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.027.609.638	24.052.366.863
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.10	2.201.820.450	5.298.755.256
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.825.789.188	18.753.611.607

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNGCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay VND	Năm nay VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		282.964.458.856	320.829.180.703
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02		(215.418.119.192)	(255.993.326.603)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(28.633.101.819)	(39.215.610.675)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.653.426.929)	(2.969.430.114)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(2.942.422.763)	(4.678.930.443)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.468.287.152	5.256.980.806
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.303.010.127)	(1.647.984.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.482.665.178	21.580.879.544
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.805.942.919)	(14.751.370.869)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.563.142.752)	(12.769.008.675)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác	24		11.342.257.164	11.303.415.283
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		735.801.326	529.923.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.291.027.181)	(15.682.040.722)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	4.425.340.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	44.590.669.689	45.810.671.592
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(52.213.057.505)	(47.000.893.842)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.522.448.245)	(2.578.068.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.144.836.061)	657.049.750
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.046.801.936	6.555.888.572
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.905.606.252	13.347.450.293
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.684.514	2.267.387
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		30.973.092.702	19.905.606.252

Người lập biểu

Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Lý

Giám đốc

Nguyễn Văn Quý

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 03 năm 2024